

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 12/2018/HC-GĐT

Ngày 30 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

*- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Trần Văn Tuấn;

Bà Bùi Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vinh- Thẩm tra viên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:* Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử
giám đốc thẩm vụ án hành chính giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Ông Đinh Văn Q;** Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh
Hưng Yên;

Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ;**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh
Hưng Yên;

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 15A, phường G, thành phố
V, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Năm 2011, vợ chồng ông Đinh Văn Q, bà Vũ Thị Th cho vợ chồng ông
Đinh Văn L, bà Lê Anh T vay tiền nhưng ông L, bà T không trả nợ nên ngày
02/11/2012 vợ chồng ông Q làm đơn khởi kiện vụ án dân sự đến Tòa án nhân
dân huyện T, yêu cầu ông L, bà T trả nợ theo quy định pháp luật.

Ngày 15/5/2013, Tòa án nhân dân huyện T ban hành Bản án số 01/2013/DSST buộc vợ chồng ông L, bà T trả tiền cho vợ chồng ông Q.

Ngày 05/7/2013, Chi cục Thi hành án huyện T ban hành Quyết định số 146/QĐ-CCTHA để thi hành bản án trên.

Ngày 25/6/2014, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHA về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản đối với ông Đinh Văn L và bà Lê Anh T. Trong các tài sản mà Chi cục Thi hành án huyện T kê biên có quyền sử dụng đất của ông L, bà T đối với thửa đất số 1-2, tờ bản đồ số 13, diện tích 338m² đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 454261 ngày 12/4/2010. Đến ngày 27/7/2014, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHA giải tỏa kê biên.

Ngày 22/9/2014, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 02/2014/DS-GĐT hủy Bản án số 01/2013/DSST ngày 15/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện T để giải quyết lại theo thủ tục chung vì gộp gốc và lãi để tính lãi.

Ngày 27/8/2015, Tòa án nhân dân huyện T ban hành Bản án số 04/2015/DS-ST. Ông Q có đơn kháng cáo đối với bản án trên.

Ngày 25/11/2015, ông Q gửi đơn đến Ủy ban nhân dân huyện T, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T và Phòng Tài nguyên môi trường huyện T yêu cầu tạm dừng mọi thủ tục liên quan đến việc chuyển dịch, chuyển nhượng đối với tài sản là nhà đất mang tên ông Đinh Văn L và bà Lê Anh T tại xã Tân Phú nhằm ngăn chặn việc tẩu tán tài sản của người phải thi hành án.

Ngày 11/01/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Bản án phúc thẩm số 02/2016/DS-PT buộc ông L, bà T phải trả tiền cho vợ chồng ông Q.

Ngày 30/1/2016, ông Q làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định thì được biết ngày 29/01/2016 ông L, bà T đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 1-2, tờ bản đồ số 13 cho bà Phạm Thị H và Ủy ban nhân dân huyện T đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 392 762 ngày 05/02/2016 cho bà Phạm Thị H.

Ngày 11/10/2016, Ông Q có đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, yêu cầu hủy Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị H và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 392 762 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 05/02/2016 cho bà Phạm Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HCST ngày 16/02/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn Q, hủy Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Ủy ban nhân dân

huyện T và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 392 762 ngày 05/02/2016 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho bà Phạm Thị H đối với thửa đất số 1-2, tờ bản đồ số 13, diện tích 338m² địa chỉ tại khu 3, xã Tân Phú, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bà Phạm Thị H có đơn đề ngày 22/11/2017 gửi Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đề nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính sơ thẩm trên.

Ngày 17/10/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-HC kháng nghị đối Bản án hành chính sơ thẩm trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm theo hướng: Hủy Bản án sơ thẩm số 02/2017/HCST ngày 16/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết lại từ giai đoạn sơ thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 27/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã trực tiếp xác minh tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh Phú Thọ, xác định: Ngày 29/3/2016 bà Phạm Thị H đã ký hợp đồng thế chấp số 011.16.00987/HĐTC với Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh Phú Thọ trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày ký) với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 692 762 ngày 05/02/2016 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cùng tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà 04 tầng; Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh Phú Thọ đề nghị được tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Xét thấy, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ chưa xác minh thu thập chứng cứ liên quan đến việc bà Hiền đã thế chấp nhà đất ở thửa số 1-2, tờ bản đồ số 13, khu 3, xã Tân Phú, huyện T, tỉnh Phú Thọ tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh Phú Thọ nên không đưa Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Ngày 11/01/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Bản án số 02/2016/DS-PT buộc ông Đinh Văn L, bà Lê Anh T phải trả nợ cho ông Đinh Văn Q, bà Vũ Thị Th nhưng ngày 29/01/2016 ông L, bà T vẫn thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị H mà không dùng tiền nhận được do chuyển nhượng để thanh toán nợ cho ông Q và tài sản khác của ông L, bà T không

đủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án (theo Công văn 162/CV-CCTHA ngày 16/5/2016 của Chi cục thi hành án huyện T) là thể hiện việc tẩu tán tài sản để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, vi phạm quy định tại Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự: “*Kể từ thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án chuyển đổi, tặng cho, bán, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố tài sản cho người khác mà không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án và không còn tài sản khác hoặc tài sản khác không đủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án thì tài sản đó vẫn bị kê biên, xử lý để thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khi kê biên tài sản, nếu có người khác tranh chấp thì Chấp hành viên thông báo cho đương sự, người có tranh chấp thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự.*”

Để giải quyết triệt để vụ án thì theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án dân sự, ông Q có quyền khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông L, bà T với bà Hiền vô hiệu, đồng thời yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện T đã cấp cho bà Hiền theo quy định tại Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi đó, Tòa án sẽ nhập vụ án hành chính mà ông Q đã có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để giải quyết trong vụ án dân sự này. Trường hợp ông Q không khởi kiện vụ án dân sự mà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện vụ án hành chính thì Tòa án cần đưa Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 266, khoản 3 Điều 272, Điều 274 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

[1]. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HCST ngày 16/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;

[2]. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ (kèm hồ sơ vụ án);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, VT (2 bản).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Văn Cường

